

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TSKN-BVPTNL

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

V/v giải đáp các nội dung thực hiện cấp
chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất
khẩu vào Hoa Kỳ

Kính gửi:

- Hiệp Hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP);
- Chi cục Thủy sản và Biển đảo tỉnh Lâm Đồng;
- Công ty TNHH Hải Triều.

Cục Thủy sản và Kiểm ngư nhận được các văn bản báo cáo, kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội và Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương về việc thực hiện Thông tư 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu và thị trường Hoa Kỳ (gọi tắt là Thông tư 74/2025/TT-BNNMT) tại các văn bản: (1) Công văn số 58/CV-VASEP ngày 25/4/2026 của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam về việc báo cáo kiến nghị xem xét hỗ trợ giải quyết bất cập về cấp giấy COA xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo Thông tư 74/2025/TT-BNNMT; (2) Công văn số 01-05/HT-PCT ngày 06/5/2026 của Công ty TNHH Hải Triều về việc báo cáo một số bất cập mới trong quá trình thực hiện Thông tư 74/2025/TT-BNNMT về cấp giấy COA; (3) Công văn số 540/CCTSBD-NCKN ngày 06/5/2026 của Chi cục Thủy sản và Biển đảo tỉnh Lâm Đồng về việc báo cáo vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận COA, Cục Thủy sản và Kiểm ngư có ý kiến như sau:

1. Đối với trường hợp Giấy chứng nhận thuyền trưởng (Captain's Statement) thiếu thông tin về “Số Giấy phép khai thác thủy sản”

Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 6 Thông tư 74/2025/TT-BNNMT, thông tin về “Số giấy phép khai thác thủy sản” là trường thông tin cần có trên “Giấy chứng nhận thuyền trưởng”. Tuy nhiên, hiện nay, mẫu “Giấy chứng nhận thuyền trưởng” do các quốc gia quy định là khác nhau, dẫn đến trường hợp Giấy chứng nhận thuyền trưởng do các quốc gia cấp thiếu một trong số các thông tin theo yêu cầu của Thông tư 74/2025/TT-BNNMT nhưng vẫn là giấy chứng nhận thuyền trưởng hợp lệ. Ví dụ: Giấy chứng nhận thuyền trưởng thiếu thông tin “Số giấy phép khai thác thủy sản”, tuy nhiên, thông tin này có thể được đối chiếu thông qua những thành phần hồ sơ khác của thủ tục hành chính như: “Bản sao giấy phép khai thác thủy sản”. Hoặc

thông tin về “Số đăng ký tàu” trên “Giấy chứng nhận thuyền trưởng” và “Số đăng ký tàu” trên “Giấy phép khai thác thủy sản” trùng khớp; hoặc số IMO trên “Giấy chứng nhận thuyền trưởng” và số IMO trên “Giấy phép khai thác thủy sản” trùng khớp thì vẫn được xem là thông tin hợp lệ, đảm bảo mối liên kết giữa 2 hồ sơ (*Giấy chứng nhận thuyền trưởng và Giấy phép khai thác thủy sản*) đã nộp...

Trong những trường hợp này, hồ sơ đề nghị cấp COA vẫn được xem xét, đánh giá thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 74/2025/TT-BNNMT.

Đề nghị Hội Chế biên và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Chi cục Thủy sản và Biên đảo tỉnh Lâm Đồng tăng cường phổ biến đến các doanh nghiệp để doanh nghiệp chủ động cung cấp các thông tin cần có trên Giấy chứng nhận thuyền trưởng theo yêu cầu của Việt Nam cho các đối tác, nhà cung cấp nguyên liệu trước khi đặt hàng, để đảm bảo có được hồ sơ, giấy tờ phù hợp với yêu cầu tại Thông tư 74/2025/TT-BNNMT.

2. Đối với trường hợp điền thông tin về nguồn gốc nguyên liệu trên Đơn đề nghị cấp COA

Mục “Hướng dẫn ghi” Bảng kê thông tin đề nghị cấp COA tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 74/2025/TT-BNNMT quy định: “*Các thông tin đánh dấu * là bắt buộc. Ở mục thông tin nguồn gốc, tổ chức, cá nhân bắt buộc phải kê khai thông tin ở 1 trong 4 mục (7) (8) (9) (10) hoặc kết hợp 1 trong 4 mục đó tương ứng với hồ sơ đã nộp (trừ trường hợp sản phẩm có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản và trường hợp quy định ở Điều 11)*”. Đây là quy định bắt buộc khai thông tin đối với trường hợp Doanh nghiệp nộp hồ sơ sử dụng 1 trong 4 loại giấy tờ (hoặc kết hợp các loại giấy tờ) để nộp gồm: (7) Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng; hoặc (8) Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (SC); hoặc (9) Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC); hoặc (10) Giấy COA.

Trường hợp doanh nghiệp sử dụng hồ sơ là các giấy tờ khác ngoài 4 loại giấy tờ nêu trên như “Giấy chứng nhận thuyền trưởng và bản sao giấy phép khai thác thủy sản” (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư) thì không thuộc diện phải kê khai thông tin trên Bảng kê thông tin cấp COA (do Bảng kê không thiết kế “ô” để khai báo thông tin đối với trường hợp này).

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Thông tư 74/2025/TT-BNNMT, Cơ quan thẩm quyền cấp COA tiếp tục thực hiện việc thẩm định đối với các trường hợp đã nộp đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư 74/2025/TT-BNNMT mà không cần điền thông tin tại cột số (7) hoặc (8) hoặc (9) hoặc (10) (do không có cột để điền thông tin tương ứng với hồ sơ đã nộp).

3. Đối với trường hợp không có thông tin “loại ngư cụ” trên Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (Catch Certificate) do nước có tàu khai thác thủy sản cấp.

Thông tư 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường không quy định biểu mẫu Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản (CC), không đưa ra các trường thông tin bắt buộc phải có. Biểu mẫu CC được thực hiện theo các quy định tại Thông tư 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; kiểm tra tàu cá và giám sát sản lượng thủy sản tại cảng cá; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác hoặc theo yêu cầu của xuất khẩu. Vì vậy, các trường thông tin trên CC có thể khác nhau giữa các quốc gia.

Tuy nhiên, thông tin “loại ngư cụ” là thông tin quan trọng trong việc xác định loài được khai thác bằng ngư cụ đó có thuộc diện bị cấm/hạn chế nhập khẩu theo quy định của Hoa Kỳ hay không. Vì vậy, việc thiếu thông tin ngư cụ trên CC dẫn đến không đủ thông tin để Cơ quan có thẩm quyền cấp COA thẩm định và quyết định cấp COA. Để khắc phục tình trạng này, Cục Thủy sản và Kiểm ngư đề nghị:

- Trường hợp nguyên liệu nhập khẩu từ các nước thuộc nhóm I (những nước đã được Hoa Kỳ công nhận là tương đương hoàn toàn, bất kỳ ngư cụ khai thác nào cũng đều được chấp nhận) thì xem xét cấp COA trên cơ sở thông tin Doanh nghiệp đã khai báo.

- Trường hợp nguyên liệu nhập khẩu từ các nước thuộc nhóm II (tương đương một phần), nếu thiếu thông tin về ngư cụ, cần phải có thêm thông tin bổ sung để chứng minh loại ngư cụ được sử dụng để khai thác thủy sản phù hợp với nội dung đã khai trên Đơn đề nghị cấp COA. Ví dụ: có thể bổ sung thêm các loại giấy tờ như Giấy phép khai thác thủy sản của tàu cá có thông tin trên CC đang sử dụng. Trên cơ sở thông tin bổ sung, Cơ quan thẩm quyền cấp COA có thể tiếp tục xem xét hồ sơ để cấp COA.

4. Về việc xác nhận nguyên liệu chưa sử dụng hết đối với hồ sơ nhập khẩu nguyên liệu chế biến.

Khoản 2 Điều 7 Thông tư 74/2025/TT-BNNMT quy định về hình thức nộp hồ sơ trong đó có yêu cầu gửi bản chính đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện xác nhận đối với phần nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hoặc lưu trữ nếu đã sử dụng hết. Tuy nhiên, yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp thực hiện xác nhận được quy định tại Điều 6. Theo đó, điểm b khoản 1 Điều 6 quy định xác nhận phần nguyên liệu chưa sử dụng đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu khai thác trong nước để chế

biển, xuất khẩu, trong khi chưa quy định cụ thể việc xác nhận nguyên liệu đã sử dụng đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để chế biến, xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Vì vậy, trước mắt Cơ quan có thẩm quyền cấp COA có thể tự lập bảng theo dõi khối lượng nguyên liệu thủy sản đã sử dụng trên cơ sở thông tin doanh nghiệp đã cung cấp và hồ sơ đã nộp; thực hiện đối chiếu thông tin về khối lượng nguyên liệu thủy sản đã sử dụng ở các lần nộp hồ sơ tiếp theo khi doanh nghiệp đề nghị cấp COA hoặc CC. Về phía các doanh nghiệp, cần tự lập hồ sơ theo dõi nguyên liệu, sử dụng nguyên liệu và các giấy tờ kèm theo, đảm bảo tuân thủ các quy định về xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo sử dụng đúng.

5. Trường hợp sử dụng COA của quốc gia khai thác làm hồ sơ đề nghị cấp COA tại Việt Nam nhưng thông tin trên COA không thể hiện chi tiết khối lượng nguyên liệu/sản phẩm theo từng tàu

Thực tế, khi cấp COA cho sản phẩm thủy sản xuất khẩu thường ghi tổng khối lượng nguyên liệu/sản phẩm thủy sản mà không chia tách theo từng tàu, dẫn đến việc khó kiểm soát khối lượng nguyên liệu đã sử dụng đối với từng tàu (đối với trường hợp không sử dụng hết trong một lần đề nghị cấp COA). Để khắc phục tình trạng này, doanh nghiệp nên cung cấp thêm thông tin khối lượng nguyên liệu theo từng tàu, bảng kê theo dõi chế biến nguyên liệu được nhập khẩu đó, để theo dõi và cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền trong lần đề nghị cấp COA tiếp theo. Trên cơ sở thông tin bổ sung, bảng kê theo dõi và hồ sơ theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp COA có thể xem xét cấp COA.

Trên đây là một số nội dung trả lời liên quan đến việc cấp chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, đề nghị Cơ quan/đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng (để b/c);
- Cục trưởng Trần Đình Luân (để b/c);
- Sở NN và MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Vụ Pháp chế;
- Các phòng KTTS, CSPC;
- Lưu: VT, BVPTNL (LHTA).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Trần Nguyên Hùng